

ĐẦU TƯ CÔNG TRONG THỜI KỲ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI VIỆT NAM

Ths. Trương Thanh Tùng*

Xã hội hiện nay đang phải đối mặt với biến đổi khí hậu. Sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu, hiện tượng thiên tai cũng như những thay đổi về môi trường tự nhiên không chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới con người mà còn tác động lớn đến các hệ sinh thái và nền kinh tế. Chính vì vậy, việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng bền vững, phát triển năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường là những bước đi cần thiết để giúp các quốc gia thích ứng và hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, trong đó đầu tư công đóng vai trò quan trọng trong việc thích ứng và giảm thiểu những hậu quả từ biến đổi khí hậu gây ra. Bài viết này nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng chi đầu tư công cho thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời đề xuất kiến nghị trong đầu tư công của Việt Nam.

• Từ khóa: đầu tư công, biến đổi khí hậu.

Society today is facing the challenges of climate change. The increase in global temperatures, the occurrence of natural disasters, and changes in the natural environment not only directly affect human life but also have a significant impact on ecosystems and economies. Therefore, investing in sustainable infrastructure, developing renewable energy, and protecting the environment are necessary steps to help countries adapt to and mitigate the impacts of climate change. In that context, public investment plays an important role in adapting to and reducing the consequences caused by climate change. This article examines, analyzes, and evaluates the status of public investment expenditures for climate change adaptation and proposes recommendations for Vietnam's public investment policy.

• Key words: public investment, climate change.

Ngày gửi bài: 03/02/2025

Ngày gửi phản biện: 23/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 03/03/2025

Ngày chấp nhận đăng: 27/03/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i285.04>

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu không chỉ là vấn đề môi trường mà còn là thách thức đối với sự phát triển về kinh tế và xã hội, đòi hỏi ý thức, sự hợp tác không chỉ giữa các tổ chức, giữa các địa phương, một vài nước mà là toàn cầu cùng giải quyết. Liên Hợp quốc và Ngân hàng Thế giới đã cùng nhau kêu gọi cũng như đầu tư vào những sáng kiến toàn cầu nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Thỏa thuận Paris là một ví dụ tiêu biểu trong hành động đó, việc các quốc gia đã cam kết đóng góp tài chính để hỗ trợ các dự án ứng

phó với biến đổi khí hậu tại các quốc gia đang chịu thiệt hại cũng như đang phát triển.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Nhận thức rõ điều đó, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm đến thích ứng với biến đổi khí hậu. Một trong những giải pháp quan trọng là nâng cao hiệu lực, hiệu quả của đầu tư công. Nghiên cứu thực trạng để có những giải pháp tích cực, thiết thực, phù hợp với nguồn đầu tư công hiện có đồng thời phát huy vai trò dẫn dắt, thu hút nguồn lực khác tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề cần được quan tâm. Đây cũng là vấn đề bài viết tập trung nghiên cứu.

2. Thực trạng chi đầu tư công của Việt Nam cho thích ứng với biến đổi khí hậu

Việt Nam là một nước chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu đã mang nhiều hậu quả nặng nề cho Việt Nam như các hiện tượng thời tiết cực đoan, nước biển dâng, lũ lụt và hạn hán. Để đối phó với những thách thức này, Việt Nam đã triển khai nhiều chương trình và dự án đầu tư công nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và nâng cao tính thích nghi đối với những hậu quả mà biến đổi khí hậu gây ra. Trong các năm gần đây, Việt Nam đã phân bổ một phần lớn NSNN cho các chương trình phát triển bền vững, bao gồm các dự án về năng lượng tái tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, cải tạo hệ thống đê điều và bảo vệ rừng ngập mặn.

Tại COP26, Thủ tướng Chính phủ đã thể hiện những cam kết mạnh mẽ của Việt Nam về việc Việt Nam sẽ đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050; để thực hiện cam kết này Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050"; trong đó, chỉ rõ việc hoàn thiện thể chế, góp phần huy động, phân bổ có hiệu quả

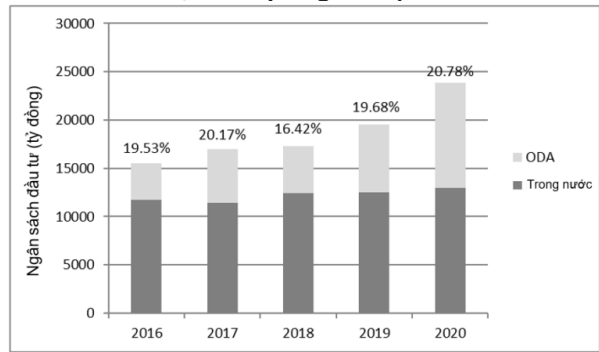
* Cục Quản lý Nợ và Tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính; email: tung13121999@gmail.com

các nguồn lực nhằm thích ứng với BĐKH và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia. Chính phủ đã thông qua Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu và Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris, với mục tiêu cắt giảm lượng phát thải và tăng cường khả năng thích ứng với khí hậu thông qua các khoản đầu tư công lớn. Vốn đầu tư công đã có sự ưu tiên cho các ngành, lĩnh vực liên quan đến tăng trưởng xanh như ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời, một số chương trình mục tiêu (CTMT) giai đoạn 2016-2020, tiếp tục được thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 như CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững; CTMT tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; CTMT đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Một số dự án tiêu biểu như: Dự án “tăng cường năng lực ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng ven biển đồng bằng sông Cửu Long”, Dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long (MD-ICRSL) có sự tài trợ của Ngân hàng Thế giới; Dự án “Tăng cường sức chống chịu của cộng đồng trong ứng phó với thiên tai” có sự tài trợ của Tổ chức Bánh mì cho Thế giới (BfdW) và Tổ chức ActionAid Quốc tế tại Việt Nam (AAV)...

- Về vốn đầu tư, theo số liệu tính toán của UNDP dựa trên số liệu của 29 tỉnh, có thể nhận thấy một xu hướng chung trong kế hoạch ngân sách đầu tư cho khí hậu của các tỉnh từ năm 2016 đến năm 2020. Ngân sách trung bình cho BĐKH trong giai đoạn này đạt khoảng 18.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, mức ngân sách này tăng dần qua các năm trong giai đoạn 2016 - 2020, từ khoảng 15.000 tỷ đồng năm 2016 lên gần 24.000 tỷ đồng vào năm 2020.

Trong giai đoạn 2016-2020, tỷ trọng vốn đầu tư ngân sách dành cho BĐKH của các tỉnh đã tăng từ mức 19,53% năm 2016 lên gần 21% vào năm 2020, năm 2018 có giảm sút trong bối cảnh đầu tư công giảm. Tuy nhiên, mức đầu tư ODA lại có xu hướng tăng nhanh hơn so với mức tăng chung của ngân sách tỉnh, nhờ đó nên tổng mức đầu tư cho BĐKH của các tỉnh có xu hướng tăng dần qua các năm. Nói cách khác, ngân sách của các tỉnh dành cho BĐKH tăng hàng năm chủ yếu do mức đầu tư ODA tăng. Vốn ODA tăng từ 3.800 tỷ đồng lên 10.900 tỷ đồng trong giai đoạn 2016 - 2020. Nếu tính theo tỷ lệ so với tổng ngân sách của các tỉnh dành cho BĐKH, có thể thấy rằng ngân sách đầu tư cho BĐKH bằng vốn ODA tăng từ 25% năm 2016 lên 46% vào năm 2020. Ngược lại, ngân sách đầu tư trong nước phần lớn ổn định ở mức khoảng 12.000 tỷ mỗi năm. Do nguồn vốn ODA ngày càng tăng, phần đóng góp của vốn đầu tư trong nước trong ngân sách đầu tư cho BĐKH giảm từ 76% năm 2016 xuống 54% vào năm 2020.

Hình 1. Tổng hợp chi đầu tư cho BĐKH của 29 tỉnh/thành phố giai đoạn 2016 -2020

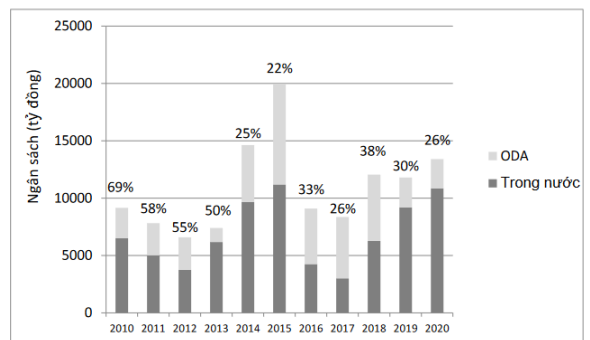


Nguồn: UNDP

Tỷ trọng vốn ODA trong tổng chi đầu tư cho BĐKH của các tỉnh có xu hướng tăng lên điều này phản ánh tiềm năng của việc huy động các nguồn vốn ODA cho ứng phó BĐKH trong điều kiện dự địa NSNN còn khó khăn. Phần lớn vốn ODA được cung cấp dưới hình thức vốn vay cho các dự án đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật với mục tiêu trọng tâm là đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Về ngân sách của các Bộ cho BĐKH, số liệu tổng hợp từ 06 Bộ có nhiệm vụ chính trong BĐKH bao gồm: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TNMT); Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT); Bộ Công Thương (Bộ CT); Bộ Xây dựng (Bộ XD); Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN). Trên thực tế, nhiệm vụ liên quan đến BĐKH không chỉ tập trung ở 6 bộ nói trên. Các bộ khác đều có những khoản chi tiêu nhất định cho BĐKH tuy nhiên chi tiêu cho BĐKH của 06 bộ nói trên chiếm phần lớn các khoản chi cho BĐKH.

Hình 2. Vốn đầu tư cho BĐKH của các Bộ giai đoạn 2010-2020



Nguồn: UNDP

Số liệu khảo sát của UNDP cho thấy, ngân sách Bộ cho BĐKH tương đối ổn định trong giai đoạn 2016-2020, với giá trị từ 8.000 - 13.500 tỷ đồng, tương đương 26 - 38% tổng ngân sách của Bộ. Khác với chi NSNN của các tỉnh, chi NSNN cấp Bộ cho ứng phó với biến đổi khí hậu dựa nhiều vào các nguồn vốn trong nước.

ODA chiếm tỷ lệ ít hơn. Đặc biệt, giai đoạn 2019-2020, nguồn trong nước đóng góp trên 75% ngân sách cho BDKH. Theo số liệu thống kê từ các bộ có thể thấy rằng Việt Nam đã phân bổ ngày càng nhiều nguồn lực tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

Những kết quả đạt được: Việc đầu tư công vào các dự án thích ứng biến đổi khí hậu đã đem lại những kết quả khả quan cho Việt Nam trong những năm gần đây.

Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc phát triển các dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời và điện gió, giúp giảm bớt sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và giảm lượng khí thải nhà kính. Ngoài ra, Việt Nam hiện là một trong những quốc gia đi đầu trong khu vực Đông Nam Á về lắp đặt công suất điện mặt trời. Môi trường sống của người dân cũng được bảo vệ hơn bởi những công trình chống ngập và hệ thống thoát nước được nâng cấp.

Bên cạnh đó, các chương trình bảo vệ và tái tạo rừng ngập mặn đã mang lại hiệu quả trong việc chống xói mòn bờ biển và bảo vệ đa dạng sinh học. Những biện pháp này không chỉ giúp giảm thiểu tác động của nước biển dâng mà còn tạo ra nguồn nuôi trồng thủy sản bền vững cho người dân ven biển.

Những tồn tại và hạn chế: Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, việc đầu tư công của Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế.

Thứ nhất, quy mô của đầu tư vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế tại Việt Nam. Nhiều khu vực, đặc biệt là các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa và các tỉnh miền Trung, vẫn chưa nhận được đủ nguồn lực để triển khai các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Các dự án hạ tầng chống lũ, chống ngập tại vùng sâu vùng xa chưa được hoàn thiện một cách hiệu quả, khiến cho thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra vẫn ở mức cao. Điển hình là sau cơn bão số 3 Yagi vừa qua, do sạt lở và mưa lũ, đã có 329 người chết và mất tích, nhiều người chưa được tìm thấy. Theo báo cáo của ngân hàng thế giới, Việt Nam cần 368 tỷ USD đến năm 2040, khoảng gần 6,8% GDP mỗi năm để theo đuổi lộ trình giảm phát thải bằng không. Trong đó nguồn vốn tư nhân khoảng 184 tỷ USD chiếm gần 3,4% GDP mỗi năm, nguồn vốn khu vực công khoảng 130 tỷ USD chiếm gần 2,4% GDP mỗi năm và nguồn vốn nước ngoài khoảng 54 tỷ USD chiếm gần 1% GDP mỗi năm nhưng thực tế nguồn vốn đầu tư công chỉ đáp ứng được khoảng 1/3 nhu cầu.

Thứ hai, hiệu quả sử dụng nguồn vốn chưa cao do các vấn đề về quản lý và phân bổ ngân sách. Đây là nguyên nhân chính dẫn tới chậm tiến độ hoặc gặp phải các vấn đề về kỹ thuật của nhiều dự án, làm cho chi phí tăng lên so với kế hoạch ban đầu. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc triển khai các chương trình thích ứng biến đổi khí hậu còn chưa

đồng bộ, dẫn đến tình trạng chồng chéo và lãng phí nguồn lực.

Nguyên nhân của các hạn chế:

Nguyên nhân đầu tiên là do nguồn lực cho đầu tư công ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, chưa đủ nguồn lực để phát triển tối đa. Mặc dù Chính phủ đã cam kết tăng cường đầu tư, nhưng ngân sách dành cho các chương trình thích ứng vẫn chưa đủ lớn để đáp ứng nhu cầu của toàn quốc. Hơn nữa, sự thiếu hụt trong việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân và các tổ chức quốc tế cũng là yếu tố làm chậm tiến độ của nhiều dự án quan trọng.

Nguyên nhân thứ hai là do năng lực quản lý và điều phối còn hạn chế. Quy trình thủ tục trong việc triển khai một dự án bằng vốn đầu tư công nói chung còn phức tạp, kéo dài thời gian ảnh hưởng đến hiệu quả, tiến độ, chất lượng dự án. Chưa có sự đồng bộ nhất quán trong triển khai giữa các cơ quan Nhà nước, từ cấp trung ương đến địa phương, làm giảm hiệu quả của các dự án, dẫn đến việc áp dụng các giải pháp không hiệu quả hoặc không phù hợp với thực tiễn.

Cuối cùng, nhận thức xã hội về biến đổi khí hậu vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt ở các khu vực nông thôn và miền núi vẫn chưa được phổ cập rộng rãi. Sự tham gia của cộng đồng vào các dự án bền vững còn hạn chế, khiến cho việc triển khai các chương trình thích ứng khó đạt được hiệu quả tối ưu. Các bên liên quan cần hiểu rõ được tầm quan trọng trong công cuộc đầu tư này để nâng cao tính dài hạn thay vì ngắn hạn làm ảnh hưởng tới tính bền vững cũng như hiệu quả của các dự án.

3. Những đề xuất, kiến nghị đối với đầu tư công nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu

3.1. Vốn đầu tư công là nguồn vốn quan trọng để phát triển kinh tế, tuy nhiên trong điều kiện nguồn vốn nhất định, không chỉ Việt Nam mà các nước cũng cần cân nhắc các lĩnh vực để ưu tiên đầu tư công nhằm phát huy hiệu quả nhất trong điều kiện biến đổi khí hậu đang diễn ra hiện nay, theo tôi việc đầu tư công nên ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực sau

a. Đầu tư công cho năng lượng tái tạo và chuyển đổi năng lượng

Việc chuyển đổi từ năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo là một yêu cầu cần thiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng. Năng lượng tái tạo là nguồn năng lượng không có phát thải cũng như thân thiện với môi trường, yếu tố quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh năng lượng cũng như tạo ra nguồn năng lượng ổn định hơn trong tương lai dài.

Trong quá trình phát triển và mở rộng công nghệ năng lượng tái tạo đầu tư công đóng vai trò rất quan trọng. Để nâng cao hiệu quả cũng như giảm chi phí sản

xuất cần có sự đầu tư của Chính phủ cho các nghiên cứu và phát triển (R&D) về công nghệ năng lượng tái tạo. Ngoài ra, việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng như lưới điện tốt là một điều kiện tiên quyết để có thể tối ưu hóa đầu vào và đầu ra của các nguồn năng lượng tái tạo vào mạng lưới điện quốc gia. Để thực hiện điều này, Chính phủ cần thúc đẩy các chính sách khuyến khích tài chính, như trợ giá và ưu đãi thuế, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực này.

Để tối ưu hóa quá trình chuyển đổi năng lượng, nên tập trung nguồn vốn đầu tư công vào các giải pháp: (i) Trước hết, Chính phủ cần tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để phát triển các công nghệ năng lượng tái tạo tiên tiến, đảm bảo chúng trở nên cạnh tranh về giá cả và hiệu suất so với nhiên liệu hóa thạch. (ii) Đồng thời, cần phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng để khắc phục các vấn đề về đặc thù của các nguồn năng lượng không liên tục như mặt trời và gió. (iii) Xây dựng lưới điện đạt chuẩn cũng là một giải pháp quan trọng để đảm bảo độ bảo toàn năng lượng tránh thất thoát và vận hành hiệu quả của các nguồn năng lượng tái tạo vào hệ thống điện quốc gia. (iv) Ngoài ra, Chính phủ cần đẩy mạnh hơn nữa việc hỗ trợ các doanh nghiệp và tư nhân các chính sách ưu đãi, chẳng hạn như trợ giá và miễn thuế, nhằm thúc đẩy doanh nghiệp và các cá nhân tham gia đầu tư và sử dụng năng lượng tái tạo.

b. Đầu tư công cho xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững và phát triển đô thị

Việc xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững và phát triển đô thị theo hướng thân thiện với môi trường cũng là một mắt xích quan trọng trong việc chống biến đổi khí hậu. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng bền vững theo hướng thân thiện với môi trường không chỉ giúp giảm lượng phát thải mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Một số lĩnh vực trọng yếu mà các nước trên thế giới đã và đang đầu tư rất nhiều là giao thông xanh, nhà ở tiết kiệm năng lượng và phát triển các thành phố thông minh. Trong đó, giải pháp hàng đầu phải nói tới là phát triển hệ thống giao thông công cộng thân thiện với môi trường. Việt Nam là quốc gia có số lượng xe máy lớn, người dân chủ yếu đi xe máy và xe máy vẫn là lựa chọn tối ưu nhất cho người dân trong việc di chuyển. Hiện nay xe điện cũng bắt đầu được sử dụng rộng rãi hơn khi đây là xu hướng của thế giới, và có sự đầu tư mạnh mẽ của Vinfast vào thị trường xe điện tại Việt Nam. Ngoài ra, việc phát triển các thành phố thông minh sử dụng công nghệ để tối ưu hóa việc quản lý tài nguyên, giám sát môi trường và quản lý năng lượng sẽ giúp các đô thị vận hành hiệu quả hơn và giảm thiểu tác động đến môi trường.

Đầu tư công trong phát triển đô thị bền vững là rất cần thiết. Một số giải pháp và kiến nghị đầu tư công để

phát triển cơ sở hạ tầng bền vững và đô thị thông minh cần được xem xét như: (i) Trước hết, cần đẩy mạnh đầu tư vào các dự án giao thông công cộng xanh, bao gồm xây dựng và mở rộng mạng lưới xe buýt điện, tàu điện, và các hệ thống xe đạp công cộng. (ii) Cần xây dựng các tiêu chuẩn xây dựng xanh bắt buộc, đòi hỏi các tòa nhà mới phải tiết kiệm năng lượng và sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường. Về quản lý đô thị, Chính phủ cần khuyến khích sự phát triển của các thành phố thông minh, trong đó công nghệ sẽ giúp quản lý tài nguyên hiệu quả, giảm thiểu lãng phí và giảm phát thải.

c. Đầu tư công cho nông nghiệp bền vững

Biến đổi khí hậu đang gây ra những hậu quả trực tiếp nghiêm trọng đến ngành nông nghiệp toàn cầu. Do đó, phát triển nông nghiệp bền vững là một yêu cầu cấp thiết để đối phó với những thách thức này.

Công nghệ đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện hiệu quả sản xuất nông nghiệp và giảm phát thải khí nhà kính. Sự phát triển của các công nghệ tiên tiến như hệ thống tưới tiêu thông minh, canh tác chính xác và các công nghệ giám sát khí hậu có thể giúp nông dân tối ưu hóa việc sử dụng nước, phân bón và thuốc trừ sâu, từ đó giảm phát thải khí nhà kính và tăng năng suất cây trồng. Ngoài ra, công nghệ sinh học giúp phát triển các giống cây trồng và vật nuôi chịu hạn, chịu mặn và kháng sâu bệnh, giúp giảm thiểu những rủi ro từ biến đổi khí hậu. Một số sáng kiến công nghệ khác như việc sử dụng dữ liệu vệ tinh để giám sát đất đai và theo dõi sự thay đổi thời tiết cũng có thể giúp nông dân đưa ra các quyết định canh tác chính xác, từ đó giảm thiểu tổn thất do khí hậu thất thường. Để đạt được mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, Chính phủ cần hỗ trợ mạnh mẽ cho việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ tới nông dân, đảm bảo rằng công nghệ tiên tiến có thể được áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích cho tất cả các cộng đồng nông nghiệp. Chính phủ cần đầu tư vào cơ sở hạ tầng nông nghiệp, bao gồm hệ thống tưới tiêu hiệu quả, kho chứa và bảo quản nông sản hiện đại để giảm thất thoát sau thu hoạch. Ngoài ra, nâng cao năng lực cho nông dân, nhằm giúp họ nắm bắt các kỹ thuật mới và thích ứng với sự thay đổi khí hậu, cũng là yếu tố quan trọng để đạt được thành công trong lĩnh vực nông nghiệp bền vững.

3.2. Để thực hiện đầu tư công hiệu quả, đòi hỏi phải có nguồn lực từ Chính phủ, trong điều kiện nguồn lực NSNN của Việt Nam còn hạn chế so với nhu cầu thì Chính phủ phải có những giải pháp để nguồn lực hiện có phát huy hiệu quả tốt nhất.

Cụ thể:

- Khắc phục những điểm nghẽn đối với đầu tư công và **nâng cao** chất lượng hạ tầng: Giảm bớt các thủ tục hành chính đối với dự án làm kéo dài thời gian dự án, gây ra lãng phí về vốn. Tình trạng dự án đầu tư công

chậm tiến độ, đội vốn, phải điều chỉnh tăng vốn diễn ra khá phổ biến thời gian qua, nhất là trong lĩnh vực giao thông. Quy mô đầu tư công (so với GDP) của Việt Nam ở mức cao so với các nước trong khu vực nhưng hiệu quả nhìn chung còn thấp. Khu vực công đóng góp phần lớn vào đầu tư cho phát triển hạ tầng của nền kinh tế và mang lại những cải thiện đáng kể, nhưng nếu so với các nước trong khu vực thì vẫn còn khoảng cách, nhất là về chất lượng hạ tầng.

- Áp dụng ưu tiên nguồn lực bằng cách phân loại dự án: Đề tối ưu nguồn lực trong việc đầu tư công chống biến đổi khí hậu, việc phân loại dự án là cần thiết. Những dự án cốt lõi mang tính thực tiễn cao cần được ưu tiên để chúng ta có những bước nền vững chãi trong việc phát triển những dự án sau này. Một số dự án cơ bản có thể kể tới như hệ thống lưới điện quốc gia, hệ thống chống ngập, chống lũ, sạt lở đất,...

- Áp dụng đối tác công tư: Việc tăng cường hợp tác công-tư, hỗ trợ tài chính ưu đãi cho các dự án xanh và thiết lập các cơ chế bảo đảm tài chính nhằm giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư tư nhân cần được đẩy mạnh

- Huy động các nguồn lực cùng phối hợp: Hợp tác quốc tế là yếu tố không thể thiếu trong việc huy động nguồn lực tài chính và chia sẻ kiến thức nhằm đối phó với biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu là một vấn đề toàn cầu vì vậy cần sự hợp tác giữa các quốc gia để tìm ra giải pháp hiệu quả cũng như chia sẻ kinh nghiệm. Các quốc gia phát triển và các tổ chức tài chính quốc tế có trách nhiệm cung cấp nguồn lực tài chính cho các quốc gia đang và chưa phát triển, những quốc gia đang đối mặt với các tác động nghiêm trọng nhất từ biến đổi khí hậu nhưng lại có nguồn lực hạn chế để đối phó. Ngoài việc cung cấp nguồn lực tài chính, hợp tác quốc tế cũng bao gồm việc chia sẻ công nghệ, kiến thức và kinh nghiệm giữa các quốc gia nhằm thúc đẩy những giải pháp bền vững. Các quốc gia đi đầu có thể chuyển giao công nghệ cho các quốc gia khác nhằm chung tay chống biến đổi khí hậu trên toàn thế giới.

- Việc thiết lập các cơ chế theo dõi và đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư cũng là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch và sử dụng hiệu quả nguồn lực, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Đẩy mạnh các công cụ tài chính như trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh, thị trường tín chỉ các bon: thị trường trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh, thị trường tín chỉ các bon hiện khá mới đối với thị trường Việt Nam, mặc dù các thị trường này đã được nhiều nước trên thế giới hoạt động, việc sử dụng vào các dự án có mục đích thân thiện với môi trường đã góp phần chống biến đổi khí hậu cũng như khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mạnh hơn vào mảng thân thiện với môi trường.

- Đào tạo nguồn nhân lực: Đào tạo lực lượng lao động có kỹ năng cho nền kinh tế xanh là một yếu tố thiết yếu để bảo đảm sự chuyển đổi bền vững. Đầu tư vào các khóa học chuyên sâu về năng lượng tái tạo, quản lý tài nguyên và kỹ thuật môi trường sẽ trang bị cho lực lượng lao động những kỹ năng cần thiết để làm việc trong nền kinh tế xanh.

- Giáo dục đóng vai trò nền tảng trong việc nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và thúc đẩy hành động toàn cầu nhằm giảm thiểu tác động của nó. Sự hiểu biết sâu sắc về biến đổi khí hậu không chỉ giúp mọi người nhận ra tầm quan trọng của các giải pháp bền vững mà còn thúc đẩy thay đổi hành vi cần thiết để bảo vệ môi trường. Đầu tư vào giáo dục là quan trọng, nó sẽ là vũ khí quan trọng trong việc chiến đấu với biến đổi khí hậu trong tương lai.

Kết luận: Trong điều kiện nguồn lực phải đáp ứng cho thích ứng với biến đổi khí hậu là rất lớn nhưng vốn đầu tư công còn hạn hẹp thì cần có các giải pháp phù hợp để phát huy tối đa hiệu quả của đầu tư công trong vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây là vấn đề gấp phải không chỉ đối với Việt Nam mà hầu hết các nước đều phải đối đầu. Đầu tiên, cần ưu tiên các lĩnh vực đầu tư, việc chuyển đổi sang năng lượng tái tạo và xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững là những bước đi thiết yếu để giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường; Thứ hai, là việc sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công, giảm thiểu các thủ tục hành chính, phân loại dự án, phối hợp sử dụng hiệu quả các nguồn lực (nhà nước, tư nhân, nước ngoài), tài chính khí hậu và hợp tác quốc tế là yếu tố then chốt để huy động nguồn lực cũng như học hỏi kinh nghiệm các quốc gia đi đầu trong cuộc chiến chống lại biến đổi khí hậu. Tiếp đến là giáo dục và nghiên cứu cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và phát triển các giải pháp sáng tạo, giúp đối mặt với các thách thức khí hậu hiện nay.

Để thực hiện được các giải pháp này, cần sự chung tay hành động từ phía Chính phủ, doanh nghiệp và người dân. Chỉ khi Chính phủ kiến tạo môi trường và cam kết hành động mạnh mẽ thông qua các khoản đầu tư vào công nghệ, hạ tầng và chính sách hỗ trợ phù hợp, các giải pháp bền vững mới có thể đạt được hiệu quả. Việc hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia và khu vực tư nhân sẽ giúp tối ưu hóa nguồn lực, từ đó đạt được các mục tiêu phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu./

Tài liệu tham khảo:

- World Bank Group (2022) Báo cáo quốc gia về Khí hậu và Phát triển cho Việt Nam
 UNDP (2022), Rà soát đầu tư và chỉ tiêu công cho biến đổi khí hậu tại Việt Nam
 Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (2017), "Ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam"
 Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), Báo cáo kỹ thuật phục vụ xây dựng Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050.
 Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức-GIZ (2023), Bối cảnh, một số kinh nghiệm quốc tế về kinh tế xanh và chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững. Kỳ yếu Diên đàn Tài chính Việt Nam 2023.
 Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), Báo cáo về cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư tư nhân cho tăng trưởng xanh.